

Số: /BC-BDT

Trà Vinh, ngày tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2020

Thực hiện Thông tư số 01/2019/TT-UBND ngày 31/5/2019 của Ủy ban Dân tộc quy định chế độ báo cáo công tác dân tộc;

Thực hiện Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Công văn số 850/SKHĐT-THKTKG ngày 13/5/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2020,

Căn cứ Chương trình công tác dân tộc năm 2020, trong 6 tháng đầu năm Ban Dân tộc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ ngành đạt kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

1. Về đời sống sản xuất, đời sống

Trà Vinh là tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long, có diện tích tự nhiên 2.341 km², trong đó đất nông nghiệp chiếm 79,4% ; có 07 huyện, 01 thành phố và 01 thị xã; có 106 xã, phường, thị trấn. Dân số chung của tỉnh 1.009.168 người, trong đó đồng bào dân tộc Khmer 318.231 người, chiếm tỉ lệ 31,53%, dân tộc Hoa chiếm gần 01% và một số ít đồng bào Chăm...

Hiện nay, toàn tỉnh còn 9.214 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 3,22% so với hộ nghèo chung của toàn tỉnh, trong đó: hộ nghèo Khmer 5.394 hộ, chiếm tỷ lệ 6,05% so với tổng số hộ Khmer, chiếm 58,54% so với tổng số hộ nghèo chung của toàn tỉnh; hộ cận nghèo Khmer 10.181 hộ, chiếm tỷ lệ 11,42 so với hộ Khmer, chiếm 52,28% so với tổng số hộ cận nghèo chung của toàn tỉnh.

Tình hình kinh tế, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào cơ bản ổn định và từng bước phát triển, sản xuất chủ yếu dựa vào nông nghiệp, nghề thủ công truyền thống, một bộ phận làm kinh doanh, dịch vụ, mua bán nhỏ, công nhân lao động ở các công ty, xí nghiệp trong và ngoài tỉnh. Thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy trong vùng đồng bào dân tộc đến nay đời sống sản xuất trong đồng bào có bước phát triển, nhiều năm qua duy trì được các mô hình sản xuất lúa kênh bê tông nổi xã Phú Cần, mô hình cánh đồng lớn xã Tập Ngãi (Tiểu Cần), xã Châu Điền (Cầu Kè), vùng sản xuất lúa chất lượng cao ở xã Nhị Trường, Trường Thọ phát triển nhiều làng nghề như bánh tét Trà Cuôn ở xã Kim Hòa, cốm

đẹp ở Ba So, xã Nhị Trường (Cầu Ngang), dệt chiếu ở xã Hàm Giang (Trà Cú), nhiều tổ hợp tác, hợp tác xã trong vùng đồng bào dân tộc hoạt động có hiệu quả, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân tại địa phương. Tuy nhiên, ở một số địa phương vùng có đông đồng bào dân tộc, đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, kinh tế - xã hội phát triển chậm, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm dần hàng năm nhưng vẫn còn cao so với mặt bằng chung của tỉnh. Trình độ dân trí chưa đồng đều, tình hình an ninh - trật tự an toàn xã hội từng lúc, từng nơi còn xảy ra. Trong những năm gần đây, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp do biến đổi khí hậu như: xâm nhập mặn, nước biển dâng, sạt lở, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi nhất là bệnh dịch tả lợn Châu phi, cúm H5N1, diễn biến phức tạp việc phòng, chống dịch Covid - 19, giá cả mặt hàng nông sản luôn biến động ... ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của người dân.

2. Về Văn hóa

Đề tham gia bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết cho đồng bào Khmer. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức in và phát hành Nội san văn hóa Khmer 01 số với số lượng 1.200 quyển trong dịp lễ Chôl Chnam Thmây. Tổ chức Liên hoan nghệ thuật quần chúng đồng bào dân tộc Kinh - Khmer - Hoa chào mừng kỷ niệm 120 năm Ngày thành lập tỉnh Trà Vinh, có 430 diễn viên thuộc 10 đội của các huyện, thị xã, thành phố và Trường Đại học Trà Vinh tham dự, kết quả Ban tổ chức đã trao 64 giải gồm các nội dung: Giải chương trình, Giải thí sinh cao tuổi nhất, Giải thí sinh trẻ tuổi nhất và Giải tiết mục.

Nhà bảo tàng VHDT Khmer tiếp đón 17.500 lượt khách. Triển khai thực hiện công tác sưu tầm năm 2020; hoàn chỉnh bổ sung thông tin 139 hiện vật. Đăng ký 55 hiện vật gốc các loại; Đánh số 114 hiện vật (đạt 169% kế hoạch năm); Bảo quản 118 hiện vật các loại (đạt 118% kế hoạch năm). Xây dựng kế hoạch và dự toán lập hồ sơ trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Lễ hội “Vu lan Thắng hội” huyện Cầu Kè.

Công tác lập hồ sơ xếp hạng di tích: Tiến hành lập hồ sơ di tích Chùa Lớn, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải; Chùa Xóm Lớn, xã Châu Điền, huyện Cầu Kè; Chùa La Bang, Chùa Bà Giam, xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải.

Công tác trùng tu, tu bổ di tích: Khảo sát hiện trạng các di tích xuống cấp trên địa bàn tỉnh bổ sung vào Danh mục dự án kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025. Qua khảo sát các di tích xuống cấp cần bổ sung kinh phí tu bổ, trong đó di tích chùa Ấp Sóc, xã Huyền Hội, huyện Càng Long (đề nghị hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương có mục tiêu) với tổng kinh phí 1,2 tỷ đồng; di tích còn lại gồm di tích Chùa Mé Láng, thị trấn Định An, huyện Trà Cú; di tích Chùa Bảy Xào Giữa, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú; di tích Chùa Chà, xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú (ngân sách địa phương).

Đoàn Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh, tổ chức biểu diễn 04 suất phục vụ nhiệm vụ chính trị, đạt 40% so với Kế hoạch năm; 16 suất phục vụ nhân dân tại Cần Thơ, Sóc Trăng và các huyện Trà Cú, Cầu Kè, đạt 62,8% so với kế hoạch năm, có 14.665 lượt người xem, đạt 41,9 % so với kế hoạch năm.

Tổ chức 07 cuộc thanh tra tại 57 cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa, quảng cáo, “Game bắn cá”, phòng, chống dịch Covid-19, kết quả buộc 13 cơ sở đóng cửa tạm ngưng hoạt động kinh doanh. Ban hành kế hoạch phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

3. Về giáo dục

Toàn tỉnh có 442 cơ sở giáo dục, trong đó có 95 trường mẫu giáo, 27 trường mầm non, 174 trường tiểu học, 102 trường trung học cơ sở, 34 trường trung học phổ thông, 09 trung tâm Giáo dục thường xuyên và 01 trường trung cấp Pali - Khmer; Cơ sở giáo dục tổ chức dạy tiếng Khmer có 121 trường phổ thông, 01 trường Trung cấp Pali-Khmer, 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên và 134 chùa dạy BTVH chữ Khmer trong dịp hè; Hệ thống trường PTDTNT có 08 trường (01 trường cấp tỉnh, 07 trường cấp huyện); có 135 trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia (18 trường mầm non, 82 trường tiểu học, 25 trường trung học cơ sở, 10 trường trung học phổ thông). Tổng số học sinh là 209.737 học sinh, trong đó có 72.106 học sinh dân tộc Khmer, tỷ lệ 34,74%. Công tác huy động học sinh đi học trong độ tuổi đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra: Cấp tiểu học đạt 99,91%, cấp trung học cơ sở đạt 98,6%, cấp trung học phổ thông đạt 74,56%. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số là 3.243/14.833 người, tỷ lệ 21,86%. Toàn tỉnh có 7.739 phòng học (6.755 phòng học kiên cố, tỷ lệ 84%; 984 phòng học bán kiên cố, tỷ lệ 12,7%). Số học sinh được cử đi học theo chế độ cử tuyển năm học 2019-2020 là 10 chỉ tiêu ngành Y khoa đào tạo Trường Đại học Y dược Cần Thơ.

4. Về Y tế

Công tác chăm sóc sức khỏe của Nhân dân được quan tâm; mạng lưới khám, chữa bệnh từ tuyến tỉnh đến cơ sở được mở rộng và củng cố; trang thiết bị y tế được đầu tư mua sắm; toàn tỉnh hiện có 124 cơ sở khám chữa bệnh công lập.

Công tác xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch chủ động, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố tăng cường các công tác phòng, chống dịch bệnh như: phòng, chống dịch bệnh Đại, bệnh sốt xuất huyết, bệnh sốt rét và phòng, chống dịch Covid-19, tổ chức phun hóa chất khử khuẩn tại các điểm trường học trên toàn tỉnh và khu cách ly Trường Quân sự tỉnh; thực hiện lấy mẫu trường hợp cách ly tại cơ sở y tế và cách ly tập trung gửi Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh làm xét nghiệm Covid-19. Triển khai xử lý kịp thời, triệt để 100% ổ dịch Tay chân miệng, ổ dịch Sốt xuất huyết không để dịch bùng phát lây lan.

Công tác tuyên truyền nâng cao ý thức, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân trong vùng có đông đồng bào Khmer được các ngành, các cấp quan tâm. Hệ thống y tế từ tỉnh đến cơ sở được tăng cường cả về cơ sở vật chất và trang thiết bị. Chất lượng khám và điều trị bệnh cho Nhân dân từng bước được nâng lên, đội ngũ cán bộ y tế từng bước được củng cố, hầu hết các trạm y tế hoặc phòng khám đa khoa khu vực trong vùng có đông đồng bào Khmer đều có bác sĩ phục vụ khám chữa bệnh.

Toàn tỉnh có 811/3.197 cán bộ y tế là đồng bào dân tộc thiểu số; có 774 bác sĩ (*dân tộc 145*); 435 Y sĩ (*dân tộc 95*); 875 Điều dưỡng (*dân tộc 82*); 383 Dược sĩ

(dân tộc 38). Tỷ lệ trạm y tế cấp xã đạt chuẩn quốc gia 96/101 trạm y tế đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã; tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ 92/101 trạm y tế đạt 91,09%; tỷ lệ thôn, bản có cán bộ y tế 739/745 thôn bản có cộng tác viên y tế đạt 99,19%.

5. Về An ninh trật tự

Chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra chủ trương, biện pháp nhằm đảm bảo an ninh, trật tự trong vùng đồng bào dân tộc; nhất là chỉ đạo các ngành chức năng thường xuyên phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thực hiện tốt Đề án “Tăng cường tuyên truyền phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2020.

Tình hình trật tự an toàn xã hội: Tình hình tội phạm từng lúc, từng nơi còn diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm trộm cắp tài sản, tệ nạn xã hội và tệ nạn ma túy; tình hình thiên tai, dịch bệnh (tình hình hạn hán, xâm nhập mặn, dịch Covid-19, dịch tả lợn Châu Phi) gây ảnh hưởng nhất định đến đời sống của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2020, trên địa bàn tỉnh xảy ra 126 vụ phạm pháp hình sự (so với cùng kỳ năm 2019 giảm 09 vụ); phát hiện, bắt giữ, xử lý 47 vụ, 72 đối tượng phạm tội về ma túy, thu giữ 120,98 gam ma túy tổng hợp, 3,95 gam heroin (so với cùng kỳ năm 2019 nhiều hơn 16 vụ); phát hiện, triệt xóa 322 vụ tệ nạn xã hội (so với cùng kỳ năm 2019 nhiều hơn 09 vụ); phát hiện, khởi tố 06 vụ, 08 bị can phạm tội về kinh tế, tham nhũng (so với cùng kỳ năm 2019 nhiều hơn 04 vụ). Đã điều tra làm rõ 125/126 vụ, 222 đối tượng (khởi tố 112 vụ, 173 bị can); điều tra, làm rõ 46/47 vụ, 55 bị can phạm tội về ma túy, xử lý hành chính 15 đối tượng, còn 01 vụ, 02 đối tượng đang tiếp tục làm rõ; xử lý hành chính 1.624 đối tượng tham gia tệ nạn xã hội, số tiền trên 1.3 tỷ đồng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về công tác dân tộc

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ “Về công tác dân tộc”; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới; Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025".

- Tiếp tục theo dõi việc thực hiện Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015, nhất là nắm tình hình triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Phối hợp các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố theo dõi thực hiện Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 01/8/2014 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ, tổng hợp báo cáo Ủy ban Dân tộc và UBND tỉnh đúng quy định.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới, Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 23/8/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 23/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kịp thời.

- Phối hợp cùng các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Kết luận số 01-KL/TU ngày 16/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa IX) về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011-2015”.

- UBND tỉnh có Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1282-QĐ/TU ngày 08/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh về thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 19/10/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc quy định mức chi hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà hỏa táng tại Chùa Phnô Phring, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần và cụm dân cư áp Bót Chéché, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành; Công văn số 186/UBND-CNXD ngày 16/01/2020 về việc điều chỉnh địa điểm xây dựng Nhà hỏa táng cụm dân cư áp Bót Chéché, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành thuộc dự án Nhà hỏa táng tại chùa Phnô Phring áp Cầu Tre, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần và Cụm dân cư áp Bót Chéché, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành; Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt dự án xây dựng công trình Cơ sở hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại huyện Trà Cú; Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt dự án xây dựng công trình Cơ sở

hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại huyện Tiểu Cần; Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2020; Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2020 nguồn vốn Chương trình MTQG (Chương trình 135); Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện chính sách nước sinh hoạt thuộc Đề án thực hiện Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2020; Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc giảm dự toán năm 2020 của Ban Dân tộc để bổ sung có mục tiêu cho UBND các huyện, thành phố; Công văn số 4252/UBND-KT ngày 11/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc triển khai thực hiện Công văn số 1289/UBND-VP135 của UBNDT; Công văn số 4211/UBND-CNXD ngày 06/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Công văn số 9897/VPCP-QHQT ngày 31/10/2019 của Văn phòng Chính phủ.

2. Kết quả hoạt động của cơ quan công tác dân tộc

2.1. Tổ chức bộ máy, nhân sự; thay đổi chức năng, nhiệm vụ; phân cấp quản lý, chỉ đạo.

- Về Tổ chức bộ máy: Năm 2020, Ban Dân tộc tỉnh được UBND tỉnh giao 20 biên chế (trong đó có 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68); Ban lãnh đạo có 04 người (01 Trưởng ban và 03 phó Trưởng Ban) có 03 phòng thuộc Ban gồm: Văn phòng; Phòng Chính sách Dân tộc; Phòng Tuyên truyền - Pháp luật và 08 phòng Dân tộc cấp huyện, thành phố.

- Về chức năng nhiệm vụ: thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22/12/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ.

+ Về phân cấp quản lý, chỉ đạo: Ban Dân tộc tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo chế độ thủ trưởng; Trưởng ban phụ trách chung, các phó Trưởng ban chỉ đạo 01 phòng chuyên môn và phụ trách 02 hoặc 03 địa bàn (huyện) trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Hàng tuần, Ban tổ chức họp báo tuần; hàng quý tổ chức họp giao ban tại huyện để nắm tình hình và tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc: Theo dõi, tổng hợp tình hình vùng dân tộc; xây dựng và giao nhiệm vụ kế hoạch, huy động nguồn lực, phân bổ vốn, ban hành văn bản hướng dẫn; theo dõi, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc; tổ chức thăm hỏi ngày lễ, tết; thực hiện các chính sách an sinh xã hội...

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc được giữ vững và ổn định, tình đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất và đời sống giữa các dân tộc trong tỉnh được tăng cường và ngày càng phát triển tốt. Việc tu học và hành đạo, sửa chữa các cơ sở thờ tự, tổ chức khánh thành kiết giới Sima, Dâng y Kathina, đều có xin phép chính quyền và tổ chức thực hiện theo quy định.

- Tổ chức Tết cổ truyền Chôl Chnam Thmây của đồng bào Khmer.

Ban Dân tộc tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các Đoàn thăm, tặng quà: 140 gia đình chính sách (mỗi gia đình 1.000.000 đồng tiền mặt), 143 chùa Phật giáo Nam tông Khmer (mỗi chùa 2.000.000 đồng), 38 cán bộ đương chức (mỗi cán bộ 500.000 đồng tiền mặt); hỗ trợ 08 trường dân tộc nội trú, Khoa Trung cấp nghề Dân tộc nội trú thuộc Trường Cao đẳng nghề tỉnh Trà Vinh, Trường Trung cấp Pali - Khmer, Đoàn Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh, Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam bộ thuộc Trường Đại học Trà Vinh (mỗi trường, đơn vị là 5.000.000 đồng tiền mặt).

Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban Dân tộc phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức tặng quà cho 150 gia đình chính sách, hộ nghèo với số tiền 75.000.000 đồng (mỗi hộ 500.000 đồng tiền mặt), đồng thời Ủy ban Dân tộc tặng 08 phần quà cho 08 gia đình chính sách và tặng quà Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh với số tiền 7.500.000 đồng.

- Hoạt động của Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh.

Ban Dân tộc tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh và phối hợp với các sở, ngành có liên quan cùng địa phương tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các cấp Hội hoạt động đúng điều lệ, tôn chỉ, mục đích. Hỗ trợ 179,970 triệu đồng cho Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh tổ chức thi tốt nghiệp Sơ cấp và Trung cấp Phật học tại điểm chùa Piseyvararam (PiSey), xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, có 338 thí sinh dự thi. Tổ chức khai giảng lớp Sơ – Trung cấp Phật học năm học 2020-2021 từ lớp 9 đến lớp 12 là 867 tăng sinh, học sinh.

Toàn tỉnh có 143 chùa Phật giáo Nam tông Khmer với số lượng Chư tăng hơn 3.000 vị, trong đó có: 25 vị Hòa thượng, 57 vị Thượng tọa, còn lại là Tỳ kheo và Sadi. Vào các ngày quy y, các cấp Hội đều tổ chức tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Ban Chấp hành hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước các cấp đã vận động Phật tử, nhà hảo tâm được 1.137,61 triệu đồng, tặng cho nuôi dạy trẻ mồ côi, người già neo đơn, học sinh, tăng sinh và các vị Achar có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh; thăm các vị Hòa thượng bệnh.

- Hoạt động của Hội Tương tế người Hoa thành phố Trà Vinh.

Phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 62-CT/TW ngày 08/11/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) về tăng cường công tác người Hoa trong tình hình mới”; Chỉ thị số 501/CT-TTg ngày 03/8/1996 về thực hiện một số chính sách đối với người Hoa; Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 15/11/2013 của Tỉnh ủy Trà Vinh về xây dựng lực lượng cốt cán và phát huy vai trò người uy tín trong cộng đồng người Hoa trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung, tình hình người Hoa trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, các hoạt động vui chơi giải trí, tổ chức các lễ hội có xin phép và diễn ra đúng quy định. Tạo điều kiện để Hội Tương

tế người Hoa thành phố Trà Vinh hoạt động tốt hơn, chủ yếu là hoạt động tương tế, từ thiện, xã hội và tham gia các cuộc vận động do Nhà nước phát động như: ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ phát triển tài năng trẻ, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết...

- Về công tác tiếp dân, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

Tiếp và tư vấn 05 vụ, 08 lượt người, nội dung về tranh chấp đất đai, về xem xét hộ nghèo, qua đó hướng dẫn đồng bào thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Nhận 09 đơn, qua nghiên cứu đã chuyển 07 đơn, 02 đơn còn lại trùng lặp đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

3. Kết quả thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc

3.1. Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách do Ủy ban Dân tộc chủ trì, quản lý, chỉ đạo:

3.1.1. Về thực hiện Chương trình 135:

Năm 2020, tổng vốn thực hiện 47.824 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư 33.989 triệu đồng, vốn sự nghiệp 13.835 triệu đồng, để thực hiện các tiểu dự án như: hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, duy tu bảo dưỡng công trình sau đầu tư; dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng. Đến nay, đã giải ngân 5.727 triệu đồng, đạt 11,97% vốn phân bổ, cụ thể như sau:

- Tiểu dự án Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng:

+ *Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng*: kinh phí thực hiện là **33.989** triệu đồng, đầu tư xây dựng 47 công trình cơ sở hạ tầng các loại (trong đó: 43 công trình đầu tư mới; 04 công trình chuyên tiếp). Đến nay, các huyện đã triển khai thực hiện **26/47 công trình**, trong đó: *07 công trình hoàn thành* (Trà Cú 03 công trình; Cầu Kè 02 công trình; Châu Thành 03 công trình) *03 công trình thi công đạt 90% khối lượng* (Trà Cú 2 công trình và Cầu Ngang 1 công trình); *06 công trình thi công đạt 60-80% khối lượng* (Trà Cú 4 công trình, Cầu Ngang 02 công trình); *5 công trình thi công đạt 30-50% khối lượng* (Cầu Ngang 4 công trình, Càng Long 1 công trình) và *5 công trình thi công đạt 10-20% khối lượng* (Cầu Ngang). Đồng thời, các huyện đã giải ngân 5.517/33.989 triệu đồng, đạt 16,23% kế hoạch vốn. **Còn lại 21** công trình chưa có tiến độ thực hiện, cụ thể: huyện Trà Cú còn 02/11 công trình; huyện Cầu Ngang 04/15 công trình; huyện Châu Thành 5/8 công trình; huyện Duyên Hải 9/9 công trình và huyện Càng Long 01/02 công trình.

+ *Duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng*: Tổng nguồn vốn thực hiện **2.512** triệu đồng, thực hiện duy tu, bảo dưỡng 28 công trình các loại. Đến nay, có 08 công trình thi công hoàn thành; 04 công trình thi công đạt 50% khối lượng, huyện Cầu Ngang giải ngân 210 triệu đồng, đạt 8,35% so với vốn kế hoạch. Còn lại 16 công trình chưa thực hiện, cụ thể: Trà Cú 5/11 công trình; Châu Thành 2/4 công trình; Cầu Ngang 6/10 công trình; Duyên Hải 3/3 công trình.

- Tiêu dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo:

Tổng nguồn vốn thực hiện **9.566** triệu đồng, trong đó: vốn hỗ trợ phát triển sản xuất **7.653** triệu đồng và nhân rộng mô hình giảm nghèo **1.913** triệu đồng, triển khai thực hiện 32 dự án và 18 mô hình giảm nghèo, cụ thể:

- *Hỗ trợ phát triển sản xuất*: Triển khai thực hiện 32 dự án, với kinh phí 7.653 triệu đồng. Các huyện chưa thực hiện.

- *Nhân rộng mô hình giảm nghèo*: Xây dựng 18 mô hình giảm nghèo, kinh phí thực hiện **1.913** triệu đồng. Các huyện chưa thực hiện.

- Tiêu dự án Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở:

Tổng nguồn vốn thực hiện (Trung ương phân bổ): 1.757 triệu đồng; kế hoạch tổ chức mở 34 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở với 1.848 học viên tham dự kinh phí thực hiện 1.626,24 triệu đồng và tổ chức 01 cuộc tham quan, học tập chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý thực hiện Chương trình 135 cho cán bộ cơ sở tại các tỉnh bạn, với kinh phí 130,76 triệu đồng. Đến nay, Ban Dân tộc phối hợp với Trung tâm nghiên cứu khoa học và sản xuất, dịch vụ thuộc Trường Đại học Trà Vinh tổ chức mở được 03 lớp tập huấn cho cán bộ cơ sở, với ... học viên tham dự và 02 lớp cộng đồng với 125 học viên tham dự.

- Hoàn thành: dự thảo Báo cáo rà soát các ấp, xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 theo Quyết định 03/QĐ-TTg trình UBND tỉnh báo cáo Ủy ban Dân tộc; dự thảo Báo cáo tổng kết, đánh giá thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 và đề xuất cho giai đoạn 2021-2025 trình UBND tỉnh báo cáo Ủy ban Dân tộc; Báo cáo phân định 3 khu vực theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh trình UBND tỉnh báo cáo Ủy ban Dân tộc.

3.1.2. Về thực hiện Quyết định 2085:

- *Về đất ở*: Qua rà soát theo danh sách nền thuộc Đề án được UBND tỉnh phê duyệt, có 55/161 hộ đủ điều kiện thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở.

+ Năm 2019, các huyện đã hỗ trợ đất ở cho 37/55 hộ, diện tích 7.335,8 m², số tiền 1.221 triệu đồng.

+ Năm 2020, các huyện tiếp tục có kế hoạch thực hiện hỗ trợ đất ở cho 18 hộ còn lại (trong đó: 10 hộ đã tìm được quỹ đất, 08 hộ chưa tìm được quỹ đất). Đến nay, các huyện chưa giải ngân.

- *Về vốn vay*: Năm 2020, tỉnh được Trung ương phân bổ 7.000 triệu đồng vốn tín dụng để thực hiện chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất. Đến nay, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội các huyện chưa giải ngân.

- Về thực hiện chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt:

Trên cơ sở kết quả điều tra, rà soát nhu cầu của hộ hưởng lợi theo Đề án được duyệt, Ban Dân tộc xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ nước sinh

hoạt phân tán với 1.235 hộ, trong đó: 882 hộ dân tộc thiểu số và 353 hộ nghèo khác ở xã, ấp đặc biệt khó khăn, với số tiền 1.718 triệu đồng. Kế hoạch đã được UBND phê duyệt tại Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 04/5/2020; đồng thời UBND tỉnh có Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 về việc giảm dự toán năm 2020 của Ban Dân tộc để bổ sung có mục tiêu cho UBND các huyện, thành phố. Đến nay, các huyện chưa giải ngân.

3.1.3. Về thực hiện Quyết định 2214/QĐ-TTg:

- Về thực hiện nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Ai Len:

Năm 2020, Tỉnh được Trung ương thông báo hỗ trợ 9.900 triệu đồng theo Công văn số 7414/BKHĐT-TH ngày ngày 10/10/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để triển khai xây dựng 10 công trình cơ sở hạ tầng ở 07 xã đặc biệt khó khăn (Ngũ Lạc, Tân Hiệp, Long Hiệp, Mỹ Hòa, Hiệp Hòa, Song Lộc, Nguyệt Hóa) thuộc 04 huyện: Trà Cú, Cầu Ngang, Châu Thành và Duyên Hải. Đến nay, 10/10 công trình đã hoàn thành thủ tục đầu tư, trong đó: có 05 công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; 01 công trình thi công đạt 80% khối lượng; 01 công trình thi công đạt 40% khối lượng; 01 công trình thi công đạt 30% khối lượng; 01 công trình triển khai đạt 5% khối lượng ; 01 công trình chủ đầu tư đang thương thảo với nhà thầu. Đồng thời, các xã đã giải ngân được 4.187,209 triệu đồng, đạt 42,30% kế hoạch vốn.

Lập Tờ trình, trình UBND tỉnh về dự thảo Báo cáo thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đối với nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai Len năm tài khóa năm 2017 gửi Kiểm toán Nhà nước và Ủy ban Dân tộc

- Về phối hợp với Trung tâm nghiên cứu sáng kiến phát triển cộng đồng (gọi tắt là Trung tâm RIC) triển khai thực hiện dự án “Tăng cường năng lực cho các cộng đồng dân tộc thiểu số thông qua thí điểm và nhân rộng mô hình vận hành bảo trì và xây dựng công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ dựa vào cộng đồng trong Chương trình 135” tại Trà Vinh:

Phối hợp với Trung tâm RIC hướng dẫn các nhóm cộng đồng tại xã Thanh Hòa Sơn và Long Sơn thuộc huyện Cầu Ngang xây dựng dự toán và kế hoạch thí điểm xây dựng công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ; Khảo sát lựa chọn thêm công trình thí điểm mô hình duy tu, bảo dưỡng dựa vào cộng đồng từ nguồn ngân sách hỗ trợ của dự án tại xã Thanh Sơn và An Quảng Hữu thuộc huyện Trà Cú. Đồng thời phối hợp tổ chức hội thảo “Triển khai Quy định thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình ở xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh” tại Khách sạn Cửu Long với 35 đại biểu tham dự.

- Về phối hợp với Tổ chức Care Quốc tế tại Việt Nam thực hiện dự án “Tăng cường quan hệ đối tác vì sự phát triển công bằng và toàn diện của cộng đồng các dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (gọi tắt là Dự án P4EM):

Phối hợp với tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam hướng dẫn các xã: An Quảng Hữu, Thanh Sơn (Trà Cú); Thanh Hòa Sơn (Cầu Ngang) và Đa Lộc (Châu Thành) xây dựng Kế hoạch chi tiết và định hướng thực hiện kế hoạch của Dự án P4EM tại tỉnh năm 2020.

3.1.4. Về thực hiện Quyết định 1010:

Hoàn thành báo cáo kết quả rà soát, cung cấp thông tin xã khu vực II (thuộc Quyết định 582/QĐ-TTg), xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo (thuộc Quyết định 131/QĐ-TTg) đạt chuẩn nông thôn mới được cấp có thẩm quyền công nhận ra khỏi danh sách đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định 1010/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ báo cáo Ủy ban Dân tộc và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.1.5. Thực hiện Chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ:

- Thăm, tặng quà 449 người có uy tín nhân dịp Tết Nguyên đán, Chól Chnam Thmây, số tiền 224,5 triệu đồng. Ban Dân tộc tranh thủ vận động người có uy tín tích cực tuyên truyền đồng bào phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Thăm 22 người có uy tín ốm đau, số tiền 22 triệu đồng; Viếng 03 người thân người có uy tín qua đời với số tiền 03 triệu đồng; Viếng 01 người có uy tín qua đời, số tiền 01 triệu đồng.

- Ban Dân tộc có Tờ trình, Kế hoạch tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín năm 2020 trình xin chủ trương UBND tỉnh và đã được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 1392/UBND-KGVX ngày 15/4/2020 và trình Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thẩm định nội dung chuyên đề được thống nhất tại Công văn số 1545-CV/BTGTU ngày 28/4/2020. Đồng thời lập Công văn xin nội dung và định mức chi tập huấn được Sở Tài chính thống nhất tại Công văn số 1131/STC-HCSN ngày 11/5/2020. Ban Dân tộc sẽ chủ trì tổ chức 04 cuộc hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho 449 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (Dự kiến mở lớp tuyên truyền từ ngày 01-04/7/2020).

(Đính kèm biểu tổng hợp 007/ĐP/12)

3.1.6. Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí (theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ):

Thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019 - 2021”. Trong 6 tháng đầu năm đã cấp được 81.557 ấn phẩm báo, tạp chí.

3.1.7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ):

Hoàn thành Tờ trình, Kế hoạch tổ chức Hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2020 trình xin chủ trương UBND tỉnh và đã được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 2027/UBND-KGVX ngày 01/6/2020 về việc phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số năm 2020. Song song đó, lập Công văn xin nội dung chi và định mức chi Hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số năm

2020 gửi Sở Tài chính và được Sở Tài chính thống nhất tại Công văn số 1471/STC-HCSN ngày 11/6/2020. Dự kiến mở lớp từ ngày 5-12/8/2020.

(Đính kèm biểu tổng hợp 008/ĐP/1163)

3.1.8. Hoạt động giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số (theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ):

- Hoàn thành báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” gửi Ủy ban Dân tộc.

- Lập Tờ trình xin chủ trương UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng dân tộc thiểu số năm 2020, khi có chủ trương sẽ tổ chức triển khai thực hiện trong năm 2020.

(Đính kèm biểu tổng hợp 010/ĐP/498)

3.1.9. Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới (theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ):

Lập Tờ trình, Kế hoạch xin chủ trương UBND tỉnh tổ chức các hoạt động về bình đẳng giới năm 2020 và đã được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 1912/UBND-KGVX ngày 22/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số năm 2020. Đồng thời lập Công văn xin nội dung chi và định mức chi thực hiện hoạt động Bình Đẳng giới vùng dân tộc thiểu số năm 2020 gửi Sở Tài chính và được Sở Tài chính thống nhất tại Công văn số 1363/STC-HCSN ngày 28/5/2020. Dự kiến mở lớp trong từ ngày 21-30/7/2020.

(Đính kèm biểu tổng hợp 011/ĐP/1898)

3.2. Kết quả thực hiện một số chương trình, đề án, dự án, chính sách do các bộ, ngành khác quản lý, chỉ đạo:

Về thực hiện dự án xây dựng Nhà hỏa táng:

- Về thực hiện quyết toán dự án hoàn thành:

Ban Dân tộc trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND điều chỉnh bổ sung khoản 14 (Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương hỗ trợ xây dựng Nhà hỏa táng) tại Điều 1 của Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 và bổ sung kinh phí 182.273.000 đồng để thanh toán công nợ sau quyết toán dự án hoàn thành. Đến nay, Ban đã thanh toán cho các đơn vị liên quan với số tiền 173.819.000 đồng, đạt 95,36% so với nguồn vốn bổ sung.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình cơ sở hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại huyện Tiểu Cần và Trà Cú:

Nguồn kinh phí thực hiện 02 cơ sở hỏa táng là 90.000 triệu đồng từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trung ương và vốn đối ứng của địa phương

(đối ứng mặt bằng). Cả 02 dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư trong năm 2019 (bước 1) và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, Ban phối hợp với đơn vị ủy thác quản lý dự án, đơn vị tư vấn thiết kế cùng chính quyền địa phương tiến hành khảo sát địa chất phục vụ cho việc lập bảng vẽ và dự toán thi công trình để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hoàn thành Báo cáo về việc xây dựng kế hoạch và dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (2021-2023) từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Dự án xây dựng Nhà hỏa táng tại Chùa Phnô Phring, ấp Cầu Tre, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần và chùa Phnô Andét, ấp Giồng Lức, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành:

Kế hoạch thực hiện xây dựng công trình Nhà hỏa táng tại chùa Phnô Phring, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần và chùa Phnô Andét, ấp Giồng Lức, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, với kinh phí 1.500 triệu đồng (từ nguồn ngân sách tỉnh). Đến nay, đơn vị thi công đã thực hiện đạt 70% khối lượng hợp đồng và giải ngân 828,50 triệu đồng, đạt 55,23% vốn phân bổ. Đồng thời, báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư xây dựng theo định kỳ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3.3. Thực hiện các Chương trình, chính sách do địa phương ban hành

3.3.1. Tổ chức Hội nghị tuyên truyền đối với các vị chư tăng và Ban quản trị các chùa Phật giáo Nam tông Khmer:

Hoàn thành Tờ trình, Kế hoạch xin chủ trương UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về công tác dân tộc, tôn giáo năm 2020 và đã được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 1966/UBND-KGVX ngày 26/5/2020 về việc tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về công tác dân tộc, tôn giáo năm 2020. Đồng thời lập Công văn xin nội dung chi và định mức chi Hội nghị tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về công tác dân tộc, tôn giáo năm 2020 và được Sở Tài chính thống nhất tại Công văn số 1445/STC-HCSN ngày 08/6/2020. Dự kiến mở lớp từ ngày 08 – 15/7/2020.

3.3.2. Thực hiện Kết luận số 01-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

Phối hợp cùng các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Kết luận số 01-KL/TU ngày 16/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa IX) về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011-2015”.

4. Đánh giá chung

4.1. Ưu điểm:

- Được sự quan tâm và sự hỗ trợ của Bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là Ủy ban Dân tộc đã giúp cho tỉnh triển khai thực hiện tốt nhiều chương trình, chính sách, dự án có liên quan đến đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh. Sự tập trung chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy và sự điều hành có hiệu quả của UBND tỉnh, sự phối hợp

của các Sở, ngành có liên quan đã kịp thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền kịp thời triển khai, quán triệt các chủ trương, chính sách từ nội bộ đến quần chúng Nhân dân, tạo sự nhất trí và đồng thuận cao như: thành lập Ban Chỉ đạo; Ban giám sát cộng đồng; điều tra, rà soát đối tượng hưởng lợi; xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện.

- Trong tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc, các ngành, các cấp có tập trung chỉ đạo kiểm tra, uốn nắn, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân đúng đối tượng thụ hưởng, kết cấu hạ tầng không ngừng được đầu tư, bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới, đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được nâng lên, từ đó đồng bào an tâm lao động sản xuất, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, tình hình an ninh chính trị trong vùng DTTS được giữ vững.

Nguyên nhân ưu điểm: Công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc luôn được sự quan tâm thực hiện của cả hệ thống chính trị, nhất là được sự lãnh, chỉ đạo sâu sát của Ủy ban Dân tộc, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh. Từ đó các ngành, các cấp trong tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm về công tác dân tộc trên địa bàn, đạt và vượt kế hoạch đề ra.

4.2. Khó khăn, hạn chế:

- Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp từng lúc chưa chặt chẽ, thiếu sự liên kết nên còn nhiều hạn chế trong việc lồng ghép các nguồn lực trong thực hiện các chính sách.

- Việc huy động, lồng ghép các nguồn lực thực hiện chính sách chưa đồng bộ, nhu cầu nguồn lực đầu tư lớn, trong khi nguồn vốn ngân sách cấp hàng năm của Trung ương cho tỉnh và các huyện, thành phố có hạn nên ảnh hưởng đến các chỉ tiêu đề ra.

- Một số người có uy tín chưa làm tốt nhiệm vụ của mình, chưa có nhiều thông tin báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Việc tổng hợp số liệu báo cáo thống kê công tác dân tộc (theo Thông tư số 02 của UBĐT) và báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc (theo TT số 01 của UBĐT), một số ngành và địa phương chưa quan tâm thực hiện.

Nguyên nhân khó khăn:

- Cấp ủy, chính quyền địa phương một số xã chưa quan tâm tạo điều kiện phát huy vai trò người có uy tín tham gia hòa giải, nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Công tác tuyên truyền về công tác dân tộc và chính sách dân tộc thiếu thường xuyên; nội dung và hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, phong phú.

- Tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi có nguy cơ tiềm ẩn, gây khó khăn trong sản xuất và đời sống của người dân.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc chưa được đào tạo bài bản; phải kiêm nhiệm nhiều việc, do đó ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác dân tộc.

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DÂN TỘC TRONG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, nắm tiến độ thực hiện các chương trình, chính sách liên quan đến đồng bào DTTS trên địa bàn như: Chương trình 135; Quyết định 2085; nguồn vốn viện trợ ODA không hoàn lại của Chính phủ Ai Len năm tài khóa 2018 (thực hiện 2019-2020); Quyết định 2214/QĐ-TTg; dự án xây dựng Nhà hỏa táng.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở thuộc Chương trình 135 trên địa bàn các xã, ấp đặc biệt khó khăn (dự kiến tổ chức trong quý III/2020).

- Phối hợp với các đơn vị ủy thác quản lý dự án và tư vấn thiết kế hoàn thành hồ sơ dự toán và bản vẽ thi công của 02 dự án xây dựng Cơ sở hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại huyện Tiểu Cần và Trà Cú trình Sở Xây dựng thẩm định, xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp tổ chức Hội nghị phổ biến chính sách pháp luật, tuyên truyền vận động trong vùng dân tộc theo kế hoạch đề ra (dự kiến tổ chức trong quý III/2020).

- Tổ chức đưa Đoàn đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Trà Vinh tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II năm 2020 tại Thủ đô Hà Nội. Đồng thời đưa Đội thi tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong đồng bào dân tộc khu vực Nam bộ do Ủy ban Dân tộc tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lập Tờ trình xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đưa người có uy tín đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố.

- Tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQVN tỉnh tổ chức thăm, tặng quà các chùa phật giáo Nam tông Khmer và gia đình chính sách, Người có uy tín trên địa bàn tỉnh nhân dịp Lễ Sêne Đôlta và dự thảo Công văn về việc tổ chức Lễ hội Ok Om Bok năm 2020 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Báo cáo tổng kết 05 năm việc thực hiện Kết luận số 01 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy (khóa IX) về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011-2015” gửi Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo sơ kết việc triển khai thực hiện chương trình hành động thực hiện Chiến lược Công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới.

- Theo dõi kết quả việc triển khai thực hiện Quyết định 1557 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên

niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015.

- Nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh, chỉ đạo giải quyết kịp thời.

- Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kịp thời tư vấn, hướng dẫn, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo không để tồn đọng, kéo dài.

- Thực hiện tốt và hoàn thành các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo, thống kê, tổng hợp số liệu về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Về thực hiện Chương trình 135:

- Kiểm tra, đôn đốc các huyện khẩn trương triển khai thi công 21 công trình còn lại, cụ thể: huyện Trà Cú còn 02/11 công trình; huyện Cầu Ngang 04/15 công trình; huyện Châu Thành 5/8 công trình; huyện Duyên Hải 9/9 công trình và huyện Càng Long 01/02 công trình.

- Phối hợp với Trung tâm CSP tiếp tục mở các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng; đồng thời tham mưu lãnh đạo Ban tổ chức 01 cuộc tham quan, học tập chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý thực hiện Chương trình 135 cho cán bộ cơ sở tại các tỉnh: Bình Thuận – Ninh Thuận – Khánh Hòa.

2.2. Về thực hiện Quyết định 2085:

- Theo dõi, đôn đốc các huyện hỗ trợ đất ở cho 18 hộ đủ điều kiện, trong đó: huyện Châu Thành 03 hộ; huyện Trà Cú 06 hộ, huyện Cầu Ngang 07 hộ và huyện Duyên Hải 02 hộ.

- Đôn đốc các huyện, thành phố sớm phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho các xã, phường, thị trấn để tổ chức thực hiện; đồng thời phê duyệt danh sách chi tiết nhu cầu và định định mức hỗ trợ cho từng hộ hưởng lợi.

- Phối hợp với Ngân hàng Chính sách Xã hội Chi nhánh tỉnh Trà Vinh nắm tiến độ giải ngân vốn vay của phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội các huyện cho các hộ có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, chuyển đổi nghề.

2.3. Về thực hiện Quyết định 2214/QĐ-TTg:

- Về thực hiện nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Ai Len:

- + Phối hợp với UBND các huyện: Duyên Hải, Cầu Ngang, Trà Cú và Châu Thành đôn đốc, chỉ đạo chủ đầu tư các xã đẩy nhanh tiến độ thi công 05 công trình chưa hoàn thành; đồng thời lập Công văn đôn đốc chủ đầu tư các xã báo cáo cáo kết quả thực hiện nguồn vốn đến ngày 30/6/2020 và báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nguồn vốn viện trợ để tổng hợp, dự thảo báo cáo trình UBND tỉnh báo cáo UBND theo quy định.

+ Hoàn thành: dự thảo báo cáo kết quả thực hiện nguồn vốn đến ngày 30/6/2020 và dự thảo báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nguồn vốn viện trợ trình UBND tỉnh báo cáo Ủy ban Dân tộc theo quy định.

- Về phối hợp với Trung tâm nghiên cứu sáng kiến phát triển cộng đồng (gọi tắt là Trung tâm RIC) triển khai thực hiện dự án “Tăng cường năng lực cho các cộng đồng dân tộc thiểu số thông qua thí điểm và nhân rộng mô hình vận hành bảo trì và xây dựng công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ dựa vào cộng đồng trong Chương trình 135” tại Trà Vinh:

Phối hợp với Trung tâm RIC ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình ở xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, hướng dẫn các nhóm cộng đồng các xã: Thạnh Hòa Sơn, Long Sơn (Cầu Ngang) và An Quảng Hữu, Thanh Sơn thực hiện bảo trì và xây dựng công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ dựa vào cộng đồng trên địa bàn.

- Về phối hợp với Tổ chức Care Quốc tế tại Việt Nam thực hiện dự án “Tăng cường quan hệ đối tác vì sự phát triển công bằng và toàn diện của cộng đồng các dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (gọi tắt là Dự án P4EM):

Phối hợp với UBND các xã: An Quảng Hữu, Thanh Sơn (Trà Cú); Thạnh Hòa Sơn (Cầu Ngang) và Đa Lộc (Châu Thành) triển khai thực hiện các sáng kiến thuộc Dự án P4EM tại tỉnh năm 2020.

2.4. Kết quả thực hiện một số chương trình, đề án, dự án, chính sách do các bộ, ngành khác quản lý, chỉ đạo:

- Về thực hiện quyết toán dự án hoàn thành: lập Công văn đề nghị Công ty TNHH tư vấn xây dựng An Khang gửi hồ sơ thanh toán để thanh toán công nợ sau quyết toán dự án hoàn thành.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình cơ sở hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại huyện Tiểu Cần và Trà Cú: Tiếp tục phối hợp với đơn vị ủy thác quản lý dự án, đơn vị tư vấn thiết kế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bản vẽ và dự toán thi công trình khi Thủ tướng Chính phủ có Quyết định phê duyệt định mức hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương xây dựng cơ sở hỏa táng của đồng bào Khmer khu vực Tây Nam Bộ giai đoạn 2019-2023.

- Dự án xây dựng Nhà hỏa táng tại Chùa Phnô Phring, ấp Cầu Tre, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần và Cụm dân cư ấp Bót Chéché, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành: phối hợp với kế toán Ban thanh toán khối lượng hoàn thành cho đơn vị thi công và các đơn vị liên quan khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; Lập Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành gửi Sở Tài chính.

Đồng thời, báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư xây dựng theo định kỳ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trên địa bàn để kịp thời phát hiện, xử lý những khó khăn, vướng mắc, giúp các huyện đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách có liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn. Tiếp tục cập nhật, rà soát, bổ sung đối tượng hưởng các chính sách theo quy định.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo, nắm tình hình vùng dân tộc và phản ánh lên cấp trên để chỉ đạo kịp thời.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ sớm có quyết định phê duyệt hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương xây dựng cơ sở hỏa táng của đồng bào Khmer khu vực Tây Nam Bộ giai đoạn 2019-2023 để địa phương triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ đề ra.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2020 của Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh./.

Nơi nhận:

- Vụ Tổng hợp, UBNDT (để b/c);
- Vụ Địa phương III (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy (để b/c);
- TT.HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- UBMTTQ tỉnh;
- Sở Kế hoạch – Đầu tư;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành có liên quan;
- Phòng DT các huyện, TP;
- BLĐ và các phòng;
- Lưu: VT

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Thạch Mu Ni